

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 15/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Hùng
2. Ông Trần Văn Hưng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm; Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 10/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc N, sinh năm 2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ; sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Ngọc N1; sinh năm: 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/4/2024 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Huỳnh Gia K, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Trần Hữu T1, sinh năm 1993; ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Nguyễn Thị N2, sinh năm 1991; nơi cư trú: số G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Nguyễn Thị N3, sinh năm 1970; nơi cư trú: số E, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2023 đến ngày 03/02/2024, trên địa bàn phường P, thành phố B Lê Ngọc N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhiều vụ như sau:

Vụ thứ nhất:

Do biết anh Huỳnh Gia K, sinh năm: 1999 đang thuê nhà tại Tổ nhân dân tự quản số A, Khu phố B, phường P, thành phố B và anh K không có mặt ở nhà nên Lê Ngọc N nảy sinh ý định đến nhà anh K tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 10/05/2023, N điều khiển xe mô tô biển số: 71L1-032.11 của ông Lê Văn Đ (là cha ruột của N) đi từ nhà trọ Bảo N4 ở số E, Ấp A, xã S, thành phố B do bà Nguyễn Thị N3, sinh năm: 1970 làm chủ đến nhà anh K. Thấy nhà anh K khóa cửa ngoài và không ai trông coi, N đậu xe trước cửa nhà rồi đi vòng qua khu đất trống phía bên hông trái nhà. Đến cửa sau, N dùng tay lòn qua khe cửa, kéo mở chốt khóa cửa đi vào bên trong phòng khách. Nhanh đến vị trí kệ gỗ, N thấy trên kệ có 01 ví da, N mở ví da, lấy 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) để vào túi quần bên phải đang mặc. Nhanh đến vị trí bàn gỗ, N lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bộ nhớ 128GB ở trên bàn để vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài theo đường cũ và điều khiển xe rời khỏi hiện trường về Nhà trọ B. Số tiền lấy được Nhanh tiêu xài cá nhân hết. Đối với điện thoại di động N mở nguồn nhưng không biết mật khẩu để mở khóa, sợ bán điện thoại bị phát hiện tài sản do trộm cắp mà có nên N đã ném bỏ, hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1026/KL-HĐĐG ngày 10/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bộ nhớ 128GB trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 2.200.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ 05 phút, ngày 13/5/2023, Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô Biển số: 71L1-032.11 đi từ nhà trọ Bảo Ngân đến nhà anh Huỳnh Gia K tìm tài sản lấy trộm. Nhanh lén lút vào bên trong nhà đến phòng khách, thấy trên bàn gỗ trong phòng khách có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen, N lấy máy tính xách tay rồi ra ngoài theo đường cũ và điều khiển xe về nhà trọ Bảo N4. Tại nhà trọ Bảo N4, N mở máy tính xách tay để kiểm tra nhưng không mở được nguồn, nghĩ là máy tính bị hư không bán được nên N ném bỏ, hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1026/KL-HĐĐG ngày 10/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inprition core I3, mua năm 2018, trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 2.500.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 20 giờ 05 phút, ngày 19/5/2023, Lê Ngọc N điều khiển xe mô tô biển số: 71L1-032.11 đi từ nhà trọ Bảo Ngân đến nhà anh Huỳnh Gia K tìm tài sản lấy trộm. N lén lút vào bên trong nhà đến khu vực phòng ngủ lục tìm tài sản. Thấy trên giường ngủ có 01 máy tính xách tay hiệu Hp, màu: xám, đen, bạc, N lấy máy tính xách tay rồi ra ngoài phòng khách, N đến vị trí kệ gỗ lấy: 01 sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen. Nhanh đến vị trí bàn gỗ lấy 01 chai nước hoa nhãn hiệu Chanel, 01 pin sạc dự phòng màu xanh, nhãn hiệu AVA ở trên bàn rồi mang về Nhà trọ Bảo Ngân. Máy tính xách tay lấy trộm được N đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào cửa hàng M (N không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) bán máy tính xách tay cho nhân viên cửa hàng được 5.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Các tài sản còn lại N cất giữ để sử dụng. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, N đã đến thành phố M tìm cửa hàng để mua lại máy tính xách tay giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam: 3.300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động loại Samsung Galaxy A13, màu đen-xanh, Imel1: 354690577116437, Imel2: 355864867116436; 01 (một) tai nghe hiệu Mozard, M: TP-840 (N khai lấy trộm ngày 16/5/2023 của anh Huỳnh Gia K); 01 (một) xe mô tô Biển số 71L1-032.11, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, số khung: RLCUE3720NY111922, Số máy: E32VE627584; 01 (một) đôi dép màu đen có quai màu xanh, trên quai dép có chữ Monobo; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh – trắng trên quần có in số 19; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh – trắng trên lưng áo in số 19 có chữ Nhanh NEYMAR; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu: xám-đen-bạc; Model: HP 245 14 inch G9 Notebook TC, Gam 8GB, số seri: 4D74A3DF-5D12-42C6-828C-FE95FE6599F0, số máy: 00331-10000-00001-AA482; 01 (một) pin dự phòng màu xanh, ghi chữ AVA, model: PAW11, loại pin 10.000MHA; 01 (một) chai nước hoa ghi chữ Chanel, màu bạc (đã qua sử dụng); 01 (một) sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1026/KL-HĐĐG ngày 10/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu: xám-đen-bạc; Model: HP 245 14 inch G9 Notebook TC, Gam 8GB, số seri: 4D74A3DF-5D12-42C6-828C-FE95FE6599F0, số máy: 00331-10000-00001-AA482, trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 11.865.500 đồng; 01 (một) pin dự phòng màu xanh, nhãn hiệu AVA, model: PAW11, loại pin 10.000MHA, trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 100.000 đồng; 01 (một) chai nước hoa nhãn hiệu Chanel, màu bạc (đã qua sử dụng), trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 1.750.000 đồng; 01 (một) sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng), trị giá tài sản từ ngày 10/5/2023 đến ngày 20/5/2023: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại: 13.765.500 đồng.

Vụ thứ tư:

Lê Ngọc N thuê trọ tại phòng số 14 nhà trọ P ở số F, Khu phố A, phường P, thành phố B do ông Phan Thành N5, sinh năm : 1954 làm chủ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, khi đang ở tại phòng trọ Nhanh nhìn sang phòng trọ số 06 do anh Trần Hữu T1, sinh năm: 1993, ĐKTT: số 49/TA, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre thuê thấy khóa cửa ngoài. Biết anh T1 đi vắng nên N nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp

tài sản. N lấy 01 cây kéo từ trong phòng trọ của mình đến phòng số 06 này mở ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong lên gác lửng lục trong bàn trang điểm lấy 01 nhẫn vàng, trọng lượng 02 chỉ 08 phân 05 ly 02 zem của anh T1 rồi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, N đến Tiệm V (N không nhớ tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể) ở khu vực Chợ B1, phường A, thành phố B bán được 8.100.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 366/KL-HĐĐG ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) nhẫn vàng 18K, loại nhẫn nam vuông tám, có đính hột màu trắng, trọng lượng 02 chỉ 08 phân 05 ly 02 zem trị giá tài sản ngày 02/11/2023: giá mua: 12.286.416 đồng.

Vụ thứ năm:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 03/02/2024, Lê Ngọc N đang ở phòng số 14 Nhà T nhìn sang phòng số 18 của chị Nguyễn Thị N2; sinh năm: 1991; ĐKTT: Số G, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre thuê cửa khóa ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N lấy 01 cây kéo đi từ phòng trọ của N đến phòng trọ số 18 của chị N2. N dùng lưỡi kéo này ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong, N đến vị trí bàn học, nhìn thấy có 01 ví da màu đen, N mở ví da lấy 4.605.000 đồng để vào trong túi quần rồi trở về phòng. Số tiền trên Nhanh tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ : 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đen, chiều rộng cán 10cm, chiều dài tính từ mũi kéo đến cuối tay cầm là 22cm, lưỡi kéo dài 13cm, bị gãy 01 phần dài 05cm ; 01 (một) Căn cước công dân số 083204009811 tên Lê Ngọc N.

Ngoài các lần phạm tội nêu trên, ngày 16/5/2023, N lấy của anh Huỳnh Gia K 01 tai nghe nhãn hiệu Mozard, màu hồng trị giá 100.000 đồng nên ngày 22/4/2024 Công an thành phố B đã ra Quyết định số 85/QĐ-XPHC xử phạt hành chính Lê Ngọc N số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 24/5/2023, N lén lút vào nhà anh Huỳnh Gia K nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm nhưng N chưa lấy được tài sản; ngày 08/02/2024, N lén lút vào phòng trọ số 9, Nhà trọ Phan Thành của chị Nguyễn Thị Thanh T2 nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm nhưng N chưa lấy được tài sản.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu: xám-đen-bạc; Model: HP 245 14 inch G9 Notebook TC, Gam 8GB, số seri: 4D74A3DF-5D12-42C6-828C-FE95FE6599F0, số máy: 00331-10000-00001-AA482; 01 (một) pin dự phòng màu xanh, ghi chữ AVA, model: PAW11, loại pin 10.000MHA; 01 (một) tai nghe ghi chữ Mozard, M: TP-840; 01 (một) sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chai nước hoa ghi chữ Chanel, màu bạc (đã qua sử dụng).

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả cho ông Lê Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, số khung: RLCUE3720NY111922, Số máy: E32VE627584, Biển số: 71L1-032.11.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả cho Lê Ngọc N 01 (một) Căn cước công dân số 083204009811 tên Lê Ngọc N.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại K số tiền 3.300.000 đồng, bị hại K yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 4.700.000 đồng gồm giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá: 2.200.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 2.500.000 đồng.

Bị hại Trần Hữu T1 yêu cầu N6 bồi thường số tiền 12.286.416 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị N2 yêu cầu N bồi thường 4.605.000 đồng.

Đối với các tài sản khác gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu: S, loại: Galaxy A13 là tài sản riêng của N; 01 (một) đôi dép màu đen có quai màu xanh, trên quai dép có chữ monobo; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh – trắng trên quần có in số 19; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh – trắng trên lưng áo in số 19 và có chữ Nhanh NEYMAR; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen là trang phục Nhanh mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đen là công cụ N dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKSTPBT ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính, áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị ghi nhận:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bị hại Huỳnh Gia K 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu: xám-đen-bạc; Model: HP 245 14 inch G9 Notebook TC, Gam 8GB, số seri: 4D74A3DF-5D12-42C6-828C-FE95FE6599F0, số máy: 00331-10000-00001-AA482; 01 (một) pin dự phòng màu xanh, ghi chữ AVA, model: PAW11, loại pin 10.000MHA; 01 (một) tai nghe ghi chữ Mozard, M: TP-840; 01 (một) sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) chai nước hoa ghi chữ Chanel, màu bạc (đã qua sử dụng); trả cho ông Lê Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, số khung: RLCUE3720NY111922, Số máy: E32VE627584, Biển số: 71L1-032.11; trả cho Lê Ngọc N 01 (một) Căn cước công dân số 083204009811 tên Lê Ngọc N.

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu: S, loại: Galaxy A13 là tài sản riêng của N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đen có quai màu xanh, trên quai dép có chữ monobo; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh – trắng trên quần có in số 19; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh – trắng trên lưng áo in số 19 và có chữ Nhanh NEYMAR; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đen.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Huỳnh Gia K số tiền 3.300.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Huỳnh Gia K số tiền 4.700.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho Trần Hữu T1 số tiền 12.286.416 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho Nguyễn Thị N2 số tiền 4.605.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường giá trị tài sản của bị hại không thu hồi được theo yêu cầu của các bị hại. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Ông Lê Văn Đ trình bày ông là cha của bị cáo, xe mà bị cáo sử dụng để đi trộm là của ông, ông cho bị cáo mượn để đi làm ở thành phố B, ông không biết bị cáo dùng xe để đi trộm, ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu nào khác trong vụ án này.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2023 đến ngày 03/02/2024, trên địa bàn phường P, thành phố B Lê Ngọc N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người, nhiều vụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 10/5/2023, Lê Ngọc N lấy trộm của anh Huỳnh Gia K 3.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của anh K trong lần này là 5.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 13/5/2023, Lê Ngọc N lấy trộm của anh Huỳnh Gia K 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 19/5/2023, Lê Ngọc N lấy trộm của anh Huỳnh Gia K 01 máy tính xách tay hiệu Hp, màu: xám, đen, bạc trị giá 11.865.500 đồng; 01 sợi dây thắt lưng có mặt bằng kim loại màu đen trị giá 50.000 đồng; 01 chai nước hoa ghi chữ Chanel trị giá 1.750.000 đồng; 01 pin sạc dự phòng màu xanh, ghi chữ AVA trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của anh K trong lần này là 13.765.500 đồng.

Vụ thứ tư: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, Lê Ngọc N lấy trộm của anh Trần Hữu T1 01 (một) nhẫn vàng, trọng lượng 02 chỉ 08 phân 05 ly 02 vেম trị giá 12.286.416 đồng.

Vụ thứ năm: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 03/02/2024, Lê Ngọc N lấy trộm của chị Nguyễn Thị N2 tiền Việt Nam 4.605.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của các bị hại là 37.370.500 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 37.370.500 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 22/4/2024 đã xử phạt hành chính bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 85/QĐ-XPHC). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo đã 05 lần thực hiện hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại K số tiền 3.300.000 đồng nên được hưởng tình tiết “Tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại”; bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo đã tự thú nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị hại T1 vào ngày 02/11/2023 khi chưa bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết “Tự thú” theo quy định tại các điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B: đã trả lại cho bị hại Huỳnh Gia K: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu: xám-đen-bạc; 01 (một) pin dự phòng màu xanh, ghi chữ AVA.; 01 tai nghe ghi chữ Mozard, M: TP-840; 01 sợi dây thắt lưng có mặt dây bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 chai nước hoa ghi chữ Chanel, màu bạc (đã qua sử dụng); trả cho ông Lê Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Sirius, biển số: 71L1-032.11; trả cho Lê Ngọc N 01 Căn cước công dân số 083204009811 tên Lê Ngọc N.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu: S, loại: Galaxy A13 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 đôi dép màu đen có quai màu xanh, trên quai dép có chữ monobo; 01 quần thun ngắn màu xanh – trắng trên quần có in số 19; 01 áo thun tay ngắn màu xanh – trắng trên lưng áo in số 19 và có chữ Nhanh NEYMAR; 01 nón bảo hiểm màu xanh – đen là quần áo của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo không có yêu cầu nhận lại; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đen là công cụ bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho Huỳnh Gia K số tiền 3.300.000 đồng. Anh K yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 4.700.000 đồng gồm giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá: 2.200.000 đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 2.500.000 đồng; bị hại Trần Hữu T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.286.416 đồng; bị hại Nguyễn Thị N2 yêu cầu bị cáo bồi thường 4.605.000 đồng là giá trị các tài sản bị mất trộm không thu hồi được. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường.

[8.1] Đối với hành vi ngày 16/5/2023, N lấy của anh Huỳnh Gia K 01 tai nghe nhãn hiệu Mozard, màu hồng trị giá 100.000 đồng không cấu thành tội phạm nên ngày 22/4/2024 Công an thành phố B đã ra Quyết định số 85/QĐ-XPHC xử phạt hành chính Lê Ngọc N số tiền 2.500.000 đồng là phù hợp.

[8.2] Đối với các hành vi ngày 24/5/2023, N lén lút vào nhà anh Huỳnh Gia K nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm nhưng N chưa lấy được tài sản; ngày 08/02/2024, N lén lút vào phòng trọ số 9, Nhà trọ Phan Thành của chị Nguyễn Thị Thanh T2 nhằm mục đích tìm tài sản để lấy trộm nhưng N chưa lấy được tài sản nên Cơ quan có thẩm quyền không xử lý là phù hợp.

[8.3] Đối với xe mô tô biển số: 71L1- 032.11 là của ông Lê Văn Đ cho bị cáo mượn, ông Đ không biết việc bị cáo dùng xe này để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Đ là phù hợp.

[8.4] Đối với bà Nguyễn Thị N3; ông Phan Thành N5 là chủ nhà trọ đã cho bị cáo thuê ở và bị cáo đã sử dụng để cất giấu tài sản do phạm tội mà có nhưng bà N3, ông N5 không biết việc này nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà N3, ông N5 là phù hợp.

[8.5] Đối với lời khai của N về việc bán vàng đã trộm của bị hại T1 cho cửa hàng mua bán vàng ở Chợ B1; lời khai của N về việc bán máy tính xách tay hiệu Hp cho cửa hàng mua bán máy tính ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhưng không xác định rõ là cửa hàng nào nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu: S, loại: Galaxy A13 là tài sản riêng của N. Sau khi thi hành án xong, nếu còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép màu đen có quai màu xanh, trên quai dép có chữ monobo; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh – trắng trên quần có in số 19; 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh – trắng trên lưng áo in số 19 và có chữ Nhanh NEYMAR; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh – đen; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đen.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lê Ngọc N bồi thường cho Huỳnh Gia K số tiền 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Ngọc N bồi thường cho Trần Hữu T1 số tiền 12.286.416 (mười hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm mười sáu) đồng.

Buộc bị cáo Lê Ngọc N bồi thường cho Nguyễn Thị N2 số tiền 4.605.000 (bốn triệu sáu trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc N phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Ngọc N phải nộp 1.079.600 (Một triệu không trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Thạnh, H. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương